

Bản án số: 136/2023/HS-PT
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TLPT-HS ngày 19/4/2023 đối với bị cáo Cao Thị Việt A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Cao Thị Việt A**; Sinh năm: 1959; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 240/13/57 NVL, phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5/4 đường số B, khu phố N, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: tự do; con ông CVT (đã chết) và bà CVN, sinh năm: 1937; chưa có chồng, con; Tiền án: không.

- Tiền sự:

Ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 6672 về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” với số tiền 92.500.000 đồng. Bị cáo A chưa nộp phạt.

Ngày 02/04/2019, Công an Quận 6 lập biên bản vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 2191 ngày 16/06/2020 hành vi Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số tiền 92.500.000 đồng. Bị cáo A chưa nộp phạt.

Ngày 07/08/2019, Công an quận Bình Tân lập biên bản vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số

161 ngày 13/01/2021 hành vi Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số tiền 85.000.000 đồng. Bị cáo A chưa nộp phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2022 (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Mai Trung T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2022, Cao Việt H gọi điện cho Mai Trung T để đặt mua thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và Herro (không thỏa thuận số lượng). Khoảng 04 giờ 30 ngày 27/4/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 62K1-0430 đến Bến sông khu vực cầu Tân Đô, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An gặp chủ ghe (không rõ lai lịch) để mua 1490 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu Jet chở đến địa chỉ nhà không số, đối diện nhà địa chỉ 7/2 đường số B, phường ALA, quận BT bán cho Cao Việt H. Sau đó, T đi về thấy ở cầu TĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An còn bán thuốc lá điều nhập lậu, nên T tiếp tục mua thêm 1490 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu Jet chở đến trước nhà Cao Việt H để hỏi H có mua nữa không, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế chức vụ Công an quận Bình Tân tiến hành kiểm tra đưa tang vật cùng T, những người có liên quan về Công an phường An Lạc A làm việc.

Tại Công văn số 52/CV-2022 ngày 29/4/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định 01 mẫu cây thuốc lá có nhãn hiệu: Jet do cơ quan Công an cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Công văn số 67/CVTĐ- 2022- HHTLVN ngày 31/5/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 19 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu Jet trắng, Hero; Zest; Esse Lights; Zouk; Richmond; Double Diamond; Esse Change Double; Black Devil; 555 State Express; Jet vàng; Scott; Esse menthol; Esse Classic; Esse Change; Esse Special gold; Monday; Captain Black và 555 do cơ quan Công an cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân, Mai Trung T khai nhận: Ngày 26/4/2022, Cao Việt H đã liên lạc với T để mua thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet và Herro nhưng không thỏa thuận về số lượng, T đồng ý. Khoảng 04 giờ 30 ngày 27/4/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 62K1-0340 đến Bến sông khu vực cầu TĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An gặp 01 chủ ghe mua 1490 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet với số tiền là 26.075.000 đồng (175.000đồng/cây; 1 cây 10 bao). Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở 1490 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet đến nhà của bà H, tại địa chỉ nhà không số đối diện nhà địa chỉ 7/2 đường số B, phường ALạc A, quận BT để bán cho bà H 1490 bao thuốc lá trên với số tiền là 26.373.000 đồng (177.000 đồng/cây), bà H chưa thanh toán tiền cho T; T lời mỗi cây thuốc lá điều nhập lậu 2.000 đồng. Khi giao hàng cho bà H, T gõ cửa để bà H ra lấy thuốc và đi về nên không có thỏa thuận gì thêm. Sau đó, do T thấy có thuốc lá điều nhập lậu ở Bến sông khu vực cầu TĐ nên T tự mua và tự chở đến nhà của bà H để hỏi bà H có mua nữa không để bán kiếm lời, nếu bà H không mua thì T

chờ thuốc đi tìm người khác bán và bị Công an phát hiện và bắt giữ. Bà H không đặt T mua thuốc lá điều nhập lậu ở chuyến thứ hai.

Lời khai nhận của bị cáo Cao Thị Việt A: Nhà không số đối diện nhà địa chỉ 7/2 Đường số B, phường ALA, quận BT do Cao Việt H thuê để ở, trong nhà gồm có Chung Việt N, Cao Việt H, Liên Xuân Bích C và Cao Thị Việt A. Khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, có 2710 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại của bị cáo Cao Thị Việt A, gồm: Thuốc lá hiệu Hero 450 bao; hiệu Scott 200 bao; hiệu Zest trắng 70 bao; hiệu Esse Menthol 280 bao; hiệu Esse Classic 90 bao; hiệu Esse Light 80 bao; Esse Gold 40 bao; hiệu Double DiaMond 90 bao; hiệu RichMond 190 bao; hiệu Esse Change 130 bao; hiệu Mond Variage 250 bao; hiệu Captain Black 80 bao; hiệu Black Drid 140 bao; hiệu Zest Maraza 70 bao; hiệu Zouk 70 bao; hiệu Jet trắng: 170 bao; hiệu Jet vàng 40 bao; hiệu 555 Gold 170 bao; hiệu 555 State Express 60 bao; hiệu Esse Change Double 40 bao Scott, thu giữ được trong nhà là của bị cáo A mua của đối tượng (không rõ lai lịch) tại chợ Học Lạc, Quận 5 mang về nhà bán lẻ nhằm mục đích kiếm lời; còn 1490 bao thuốc lá hiệu Jet đựng trong 03 bịch màu đen thu giữ trong nhà là của bà H. Bị cáo A không liên quan và không biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu giữa bà H và bị cáo T. Việc mua bán 2710 bao thuốc lá điều nhập lậu trên chỉ một mình bị cáo A thực hiện. Bà H và bà C không bàn bạc thỏa thuận, không tham gia, không biết và không liên quan đến hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo A. Bà C cũng không tham gia, không biết và không liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của bà H vì công việc của bà C là chăm sóc bà N bệnh nặng. Lời khai của bị cáo A phù hợp với lời khai của bà H và bà C cùng các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Thị Việt A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

Buộc bị cáo Cao Thị Việt A nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Mai Trung T, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/3/2023, bị cáo Cao Thị Việt A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Việt A giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt tù và bổ sung kháng cáo là xin giảm hình phạt tiền, xin miễn án phí, vì bị cáo lớn tuổi không có việc làm, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chăm sóc mẹ già đang bệnh nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, bị cáo Cao Thị Việt A 03 lần thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, bị xử phạt hành chính và chưa nộp phạt nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo không biết sửa sai, coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, bị cáo buôn bán 2.710 bao thuốc lá điều nhập lậu, gần cao nhất của khung hình phạt (điều luật quy định buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 đến dưới 3.000 bao). Bị cáo có nhân thân xấu, do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 04 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Cao Thị Việt A có bổ sung kháng cáo là xin giảm hình phạt tiền và xin miễn án phí, xét thấy bị cáo Cao Thị Việt A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chăm sóc mẹ già đang bệnh nặng. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và bị cáo xin được miễn án phí, đề nghị xét miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị Việt A, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên, xử phạt Cao Thị Việt A 04 năm 06 tháng tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Cao Thị Việt A không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Thị Việt A trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Việt A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/4/2022, bị cáo Mai Trung T đã có hành vi buôn bán trái phép 2980 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet trước tại địa chỉ nhà không số, đối diện nhà địa chỉ 7/2 Đường số 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình khám xét căn nhà trên, phát hiện 2710 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại là của bị cáo Cao Thị Việt A mua tại chợ Học Lạc, Quận 5 để bán lại kiếm lời. Đối với 1490 bao thuốc lá hiệu Jet đựng trong 03 bọc màu đen thu giữ trong nhà là của Cao Việt H đã mua của Mai Trung T; bị cáo A không liên quan và không biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu giữa bà H và bị cáo T.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Trung T, Cao Thị Việt A về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thị Việt A: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày do bị cáo tuổi già sức yếu, ở nhà còn có mẹ già 93 tuổi và người chị 73 tuổi, sống neo đơn cùng nhau; quá trình tạm giam, tạm giữ bị cáo đã ăn năn hối lỗi, nhận rõ được tội lỗi của mình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã ba lần bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, nhưng bị cáo không nộp phạt mà còn tiếp tục thực hiện thêm hành vi phạm tội nữa, thể hiện sự ngoan cố của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Cao Thị Việt A có bổ sung kháng cáo là xin giảm hình phạt tiền và xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Cao Thị Việt A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chăm sóc mẹ già đang bệnh nặng. Ngoài ra, bị cáo A sinh năm 1959, theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, bị cáo là người cao tuổi, nên căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí đối với đối với người cao tuổi.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Thị Việt A, giữ nguyên hình phạt tù, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Thị Việt A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1; khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Việt A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

Buộc bị cáo Cao Thị Việt A nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Cao Thị Việt A.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - TAND quận Bình Tân; | (1) |
| - VKSND quận Bình Tân; | (1) |
| - Công an quận Bình Tân; | (1) |
| - Chi cục THADS quận Bình Tân; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). | (7) |

Phạm Uyên Thy